

PHƯƠNG PHÁP LÀM MỞ BÀI CỦA BÀI NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

I. Mục đích và yêu cầu của mở bài:

1. Mục đích

-Nhằm giới thiệu vấn đề mà mình sẽ viết, sẽ trao đổi, sẽ bàn bạc trong bài viết.

- Mở bài là chìa khóa cho toàn bộ bài văn, cũng giống như một đoạn văn hoàn chỉnh, đoạn văn mở bài thường có 3 phần: Phần mở đầu đoạn, phần giữa đoạn và phần cuối đoạn

+ Phần mở đầu đoạn nêu những câu dẫn dắt. Đó có thể là những lời văn của mình, có thể là một câu thơ, đoạn văn của một tác giả, có thể là một câu chuyện nhỏ, một câu nói nổi tiếng của một nhà phê bình hay một nhà văn hoá nào đó...Tuy nhiên nội dung câu dẫn phải gần gũi và có liên quan đến vấn đề chính mà bài văn sẽ đề cập tới.

+ Phần giữa đoạn nêu vấn đề chính của bài viết. Vấn đề chính này có thể đã nêu rõ trong đề bài, có thể người viết phải tự rút ra, tự khái quát và nêu lên.

+ Phần cuối đoạn mở bài thường nêu giới hạn vấn đề và phạm vi tư liệu mà bài viết sẽ trình bày. Phần này thường đã nêu rõ trong đề bài nên người viết chỉ cần nêu lại yêu cầu, đoạn trích, câu trích... ở đề bài

- Mở bài đúng, trúng và hay.

+ Mở bài đúng khi nó nêu đúng vấn đề đặt ra trong đề bài.

+ Trúng là khi mở bài gọi tên đúng, chính xác vấn đề mà đề bài yêu cầu. Chỉ nêu những ý khái quát, tuyệt đối không lấn sang phần thân bài.

+ Mở bài hay là khi nó kết được cả hai yếu tố đúng, trúng và đạt được sự lôi cuốn, gợi mở.

2. Chọn cách mở bài dễ viết nhất .

a. Mở bài trực tiếp :

Là cách đi thẳng vào vấn đề cần nghị luận. Nghĩa là sau khi đã tìm hiểu đề và tìm được vấn đề trọng tâm của bài nghị luận, ta nêu thẳng vấn đề đó ra bằng một luận điểm rõ ràng. Tuy nhiên khi mở bài trực tiếp, ta cũng phải trình bày cho

đủ ý, không nói thiếu nhưng cũng không nên nói hết nội dung, phải đáp ứng đủ các yêu cầu của một phần mở bài

Đề bài : Cảm nhận về bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh

-Hồ Chí Minh là một nhà ngoại giao, nhà quân sự, chính trị đồng thời cũng là nhà văn ,nhà thơ lớn.

-NKTT là một tập thơ tiêu biểu của Bác. Tập thơ được sáng tác trong những ngày tháng Bác bị giam ở nhà lao Tưởng Giới Thạch.

-Tuy cuộc sống tù đầy gian khổ nhưng ta vẫn thấy ở những sáng tác ấy là vẻ đẹp tâm hồn của con người yêu thiên nhiên và tự do. Chiều tối là bài thơ tiêu biểu minh chứng cho điều đó.

Đề bài: Phân tích tình huống “Vợ nhặt” trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Kim Lân.

Mở bài 1: Một truyện ngắn thường được xây dựng dựa trên cơ sở một tình huống độc đáo. Truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân cũng thể hiện đặc điểm này và bộc lộ ngay ở nhan đề tác phẩm.

Mở bài 2: Truyện ngắn *Vợ nhặt* của nhà văn Kim Lân (rút từ tập *Con chó xấu xí*-1962) hấp dẫn người đọc không chỉ bởi giá trị nhân đạo sâu sắc mà còn bởi tác giả đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo,éo le. Phân tích truyện *Vợ nhặt* ta sẽ thấy được cái tình và cái tài đó của Kim Lân

- Đề bài: Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận

Mở bài: Huy Cận là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào thơ Mới.Sự nghiệp sáng của ông được chia làm hai thời kì: trước và sau Cách mạng tháng Tám.Tràng Giang rút trong tập *Lửa thiêng* là tác phẩm tiêu biểu nhất của Huy Cận trước Cách mạng tháng Tám.

b. Mở bài gián tiếp:

Mở bài gián tiếp thường bắt đầu từ một khía cạnh liên quan đến vấn đề cần nghị luận, tức là người viết dẫn dắt vào đề bằng cách nêu lên những ý có liên quan gần gũi đến luận đề (vấn đề cần nghị luận) để gây sự chú ý cho người đọc sau đó mới dẫn dắt một cách khéo léo và có liên kết đến luận đề. Đề bài viết có không khi

tự nhiên và có chất văn, người ta thường mở bài theo kiểu gián tiếp. Có nhiều cách mở bài gián tiếp nhưng tựu trung có 4 cách cơ bản: Diễn dịch, quy nạp, tương liên, đối lập.

b.1) Kiểu diễn dịch

Dẫn dắt vào đề theo kiểu diễn dịch người viết phải nêu ra những ý khái quát hơn, bao trùm vấn đề đặt ra trong đề bài rồi thu hẹp lại dần, sau cùng bắt vào vấn đề của đề bài.

ĐỀ BÀI: PHÂN TÍCH BỨC TRANH THIÊN NHIÊN VÀ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI CỦA PHỐ HUYỆN LÚC CHIỀU TỐI TRONG HAI ĐỨA TRẺ

Mở bài:

- TL là nhà văn tiêu biểu của Tự lực văn đoàn với lối viết mang nét riêng độc đáo
- Trong khi các nhà văn khác luôn viết về thế giới tư sản thành thị, những con người thuộc tầng lớp trên của xã hội thì TL lặn lội hướng ngòi bút về những người dân nghèo với tâm lòng trắc ẩn.
- Hai đứa trẻ là một truyện ngắn tiêu biểu của ông. Truyện xoay quanh bức tranh phố huyện nghèo từ chiều tối đến đêm khuya.
- Bức tranh thiên nhiên và cuộc sống con người buổi chiều tối trong truyện đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc

ĐỀ BÀI: PHÂN TÍCH TÂM TRẠNG NHÂN VẬT LIÊN

Mở bài

- Hai đứa trẻ là tác phẩm xuất sắc của Thạch Lam được bạn đọc biết đến nhiều nhất.
- Tác phẩm được in trong tập *Nắng trong vườn* (1938).
- Truyện gây ấn tượng cho người đọc bởi văn phong nhẹ nhàng, giàu tình người tình đời. Ấn tượng khó quên trong lòng người đọc về thiên truyện ngắn này có lẽ là hình ảnh hai đứa trẻ đặc biệt cô bé Liên là nhân vật được nhà văn Thạch Lam tập trung khắc họa rõ nhất

b.2) Kiểu quy nạp

Quy nạp là kiểu lập luận ngược lại với diễn dịch, nghĩa là ta phải lập luận từ những ý, những sự việc cụ thể riêng lẻ, đặc thù, nhỏ hơn ý, sự việc đặt ra trong luận đề của đề bài rồi mở rộng dần và tổng hợp khái quát lên để bắt sang luận đề.

b.3) Kiểu tương liên:

Với kiểu này ta bắt đầu bằng cách nêu lên một ý, một sự việc tương tự, có liên quan với ý của luận đề, có tác dụng gợi ra một sự liên tưởng rồi từ đó mà chuyên sang đề.

ĐỀ BÀI: Nhận định về tập NKTT, Sách Ngữ Văn Nâng cao 11 tập 2 viết: Điều đáng quý nhất ở NKTT là với tác phẩm này, người đọc được tiếp cận với tình

thần phong phú, trong phần sâu thẳm nhất của một con người vĩ đại của dân tộc trong thời đại ngày nay.

Qua bài thơ Chiều tối, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên

Lại thương nỗi đọa đày thân Bác

14 trăng tê tái gông cùm

Ôi chân yếu, mắt mờ, tóc bạc

Mà thơ bay, cánh hạc ung dung

Những câu thơ của TH đã nói lên khoảng thời gian Bác Hồ kính yêu của chúng ta bị tù đày cực khổ trong nhà lao TGT. Tuy vậy, người vẫn dành thời gian làm thơ và NKTT đã ra đời trong khoảng thời gian đó.

- Nhận định về tập NKTT, Sách Ngữ Văn Nâng cao 11 tập 2 viết: *Điều đáng quý nhất ở NKTT là với tác phẩm này, người đọc được tiếp cận với tinh thần phong phú, trong phần sâu thẳm nhất của một con người vĩ đại của dân tộc trong thời đại ngày nay.*

- Chiều tối là bài thơ tiêu biểu đã thể hiện rõ thế giới tinh thần phong phú của Bác.

ĐỀ BÀI: Nhà thơ Xuân Diệu viết: "Nguyễn Khuyến là nhà thơ của làng cảnh Việt Nam". Hãy làm sáng tỏ nhận định trên bằng việc phân tích chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến.

Mở bài.

Nhà thơ Đỗ Trung Quân đã từng viết:

Quê hương là chùm khế ngọt/

Cho con trèo hái mỗi ngày..”.

hai tiếng quê hương gắn bó bao đời nay với mỗi con người Việt Nam. Có nhiều tác phẩm văn học ngợi ca quê hương...NK là nhà thơ gắn bó nhiều với làng quê...Xuân Diệu đánh giá " *Nguyễn Khuyến là nhà thơ của làng cảnh VN*". Một trong số những tác phẩm viết về quê hương của ông đó là chùm thơ thu.

b.4) Kiểu đối lập:

Người viết thường nêu lên những ý trái ngược với ý của luận đề rồi lấy đó làm cơ để chuyển sang vấn đề cần nghị luận.

Đề bài: Cảm nhận về hai khổ thơ đầu trong bài Tràng giang của Huy Cận

-Nếu XD là nhà thơ của nỗi ám ảnh về thời gian thì HC là nhà thơ của nỗi ám ảnh ko gian

-Chính nỗi ám ảnh ấy đã tạo nên nét đặc sắc riêng trong thơ HC và Tràng giang là một trong số các sáng tác ấy.

-Từ ko gian của sông Hồng mênh mông sóng nç, Huy Cận đã tạo nên cho người đọc những ấn tượng về không gian của tác phẩm, đặc biệt là trong hai khổ thơ đầu.

3. Một số vấn đề cần tránh khi mở bài

Khi mở bài cần chú ý:

- Tránh nêu vấn đề quá dài dòng, dẫn dắt vòng vo, dẫn quá xa ý chính cần nêu, nói mãi, viết mãi mà vẫn chưa thấy vấn đề chính cần bàn là gì.

- Tránh dẫn dắt ý không liên quan gì đến vấn đề trọng tâm sẽ nêu ở phần giữa của đoạn mở bài.

- Tránh sa vào nêu những chi tiết cụ thể, những điều lẽ ra chỉ trình bày ở phần thân bài.

4. Một mở bài hay cần phải :

- Ngắn gọn: Dẫn dắt ngắn gọn, nêu vấn đề chính ngắn gọn và giới hạn vấn đề ngắn gọn

- Đầy đủ: Đọc xong mở bài, người đọc biết được các thông tin cơ bản như: bài viết về vấn đề gì, trong phạm vi nào, thao tác chính được vận dụng để làm sáng tỏ vấn đề ở đây là gì...

- Độc đáo: Mở bài phải gây được sự chú ý của người đọc về vấn đề mình sẽ viết.

- Tự nhiên :Giản dị, tự nhiên, tránh vụng về, gượng ép dễ gây cho người đọc khó chịu bởi sự giả tạo.

a. Mở bài 1:

Đề bài: Có ý kiến cho rằng : *Thu điếu là bức họa làng quê của một tấm lòng*

-Đến với thơ HXH, nét độc đáo nhất người đọc cảm nhận là trong thơ bà có tính cách, phẩm chất, bản lĩnh của người phụ nữ từng trải. Còn với NK, ô làm nên nét độc đáo cho riêng mình qua những bài thơ viết về làng cảnh VN.

-Chùm thơ Thu gồm 3 bài là minh chứng tiêu biểu cho hồn thơ nồng đậm tình quê ấy. Trong ba bài ấy, tiêu biểu nhất là bài Thu điếu.

-Có ý kiến đã khẳng định: *Thu điếu là bức họa đồng quê của một tấm lòng.*

b. Mở bài 2:

- **Đề bài:** Phân tích bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nam Cao. Từ đó nêu lên giá trị nhân đạo sâu sắc và mới mẻ của Nam Cao.

- **Bài làm 1:** Nam Cao là nhà văn xuất sắc của nền văn học Việt Nam. Ông viết rất nhiều tác phẩm, tiêu biểu như *Đời thừa*, *Trăng sáng*, *Lão Hạc*... Nhưng có lẽ nổi tiếng hơn cả là tác phẩm *Chí Phèo*. Đọc tác phẩm ta nhận thấy bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật Chí Phèo.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2:** Ai đã từng đọc truyện ngắn *Chí Phèo* chắc hẳn không thể nào quên được nhân vật Chí Phèo. Trước đây người đọc đã từng rơi nước mắt trước nhân vật chị Dậu trong tác phẩm *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố. Nhưng giờ đây người đọc còn phải rơi nước mắt nhiều hơn nữa vì nhân vật Chí Phèo của Nam Cao. Đó là một nhân vật điển hình cho nỗi khổ của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám. Chí Phèo đã phải bán đi cả nhân hình lẫn nhân tính của mình để sống nhưng cuối cùng vẫn phải chết. Đó chính là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí

(Trích bài viết của học sinh)

c. **Mở bài 3:**

- **Đề bài:** Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của bài thơ *Sóng*- Xuân Quỳnh

- **Bài làm 1:** “ Làm sao sống được mà không yêu
Không nhớ không thương một kẻ nào”

Đúng thế, tạo hoá đã ban tặng cho con người một trái tim hồng để hướng mình đến với khát vọng của tình yêu. Và để luôn “ bồi hồi trong ngực trẻ” để đam mê, khát vọng tình yêu. Và cũng từ đó có biết bao nhiêu bài thơ tình yêu đẹp đến huyền diệu mà không có điểm dừng. Nhưng mỗi chúng ta hãy đến với bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh, ở đó có một người thấy được khát vọng tình yêu và vẻ đẹp của con người, nhất là tình yêu của người phụ nữ quả bí ẩn biết bao.

(Trích bài viết của học sinh Nguyễn Văn Tính- Lớp 12B4)

- **Bài làm 2:** Nếu Xuân Diệu được mệnh danh là ông hoàng của thơ tình thì Xuân Quỳnh lại được mệnh danh là nữ hoàng của thơ tình. Thật vậy, tình yêu luôn là đề tài được rất nhiều nhà văn nhà thơ khám phá. Với Xuân Quỳnh có lẽ *Sóng* là một trong những tác phẩm tiêu biểu, xuất sắc của văn thơ trữ tình.

(Trích bài viết của học sinh Nguyễn Thị Hậu- Lớp 12B4)

d. Mở bài 4:

- **Đề bài:** Phân tích hình tượng sông Đà trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân

- **Bài làm 1:** Trước cách mạng Nguyễn Tuân nổi tiếng với tác phẩm *Chữ người tử tù*, sau cách mạng ông nổi tiếng nhất với tác phẩm *Người lái đò sông Đà*. Tác phẩm được rút ra từ tập *Sóng Đà*- 1960. Trong tùy bút này Nguyễn Tuân đã xây dựng thành công hình tượng con sông Đà với hai nét tính cách tiêu biểu : vừa hung bạo vừa trữ tình

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2:** Nguyễn Tuân (1910- 1987) là một trí thức giàu lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Ông yêu quý giá trị văn hoá cổ truyền như chơi chữ, thả thơ, uống trà...Nguyễn Tuân yêu tha thiết tiếng mẹ đẻ, yêu những kiệt tác văn chương và phong cảnh đẹp của đất nước. Nguyễn Tuân là người rất có ý thức về bản ngã cá nhân . Ông viết văn trước hết là để khẳng định cá tính độc đáo, tự do phóng túng của mình. Ông cũng là người tài hoa uyên bác. Và ông đã thể hiện tài năng của mình bằng việc viết tùy bút *Người lái đò sông Đà*. Đặc biệt là hình tượng ông lái đò. Phân tích tác phẩm ta sẽ thấy rõ điều đó.

(Trích bài viết của học sinh)

2. Tiến hành thực nghiệm

- **Bước 1:** Cung cấp cho học sinh những kiến thức về phương pháp mở bài như đã nêu trên.

- **Bước 2:** Từ những nhận thức mang tính lí thuyết tôi hướng dẫn học sinh thực hành ở nhiều dạng đề khác nhau.

- **Bước 3:** Cho học sinh làm viết lại mở bài của các đề văn trên.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả từ quan sát thực tế.

- Quan sát các tiết viết bài của học sinh ba lớp, tôi nhận thấy đa số các em có thái độ nghiêm túc, hào hứng với tiết kiểm tra. Khi viết bài các em tỏ ra có cảm xúc, hứng thú, tự giác, say sưa viết

- Không còn tình trạng học sinh ngồi nói chuyện riêng trong giờ làm văn. Việc sử dụng tài liệu cũng giảm đi trông thấy.

- Đặc biệt thời gian viết phần mở bài của các em đã được rút ngắn lại, đảm bảo được thời gian dành cho phần thân bài và phần kết luận. Không còn học sinh nào viết phần mở bài với thời gian gần một tiết học nữa.

2. Kết quả thực nghiệm.

Vẫn là các đề bài và học sinh như đã trích dẫn ở mục 1/II, nhưng sau khi các em được tiếp thu lí thuyết về phương pháp mở bài, đặc biệt là được thực hành mở bài nhiều lần thì kết quả đã thay đổi rất nhiều. Cụ thể như sau:

a. Mở bài 1:

- **Đề bài:** Cảm nhận của anh (chị) về bài thơ *Tràng giang* của Huy Cận.

- **Bài làm 1:** Giới thiệu về tập thơ đầu tay của Huy Cận- tập *Lửa thiêng* (1940), Xuân Diệu viết: “Trong thơ ca Việt Nam nghe bay dậy một tiếng địch buồn, không phải sáo thiên thai, không phải điệu ái tình...mà đó là một bản ngâm ngùi dài. Thơ Huy Cận đó ư?”. Vâng! *Tràng giang* là bài thơ tiêu biểu trong tập *Lửa thiêng* đồng thời cũng là kiệt tác của thơ ca Việt Nam hiện đại đã kết tụ nỗi buồn “mênh mang thiên cổ”. Bài thơ được diễn đạt bằng hình thức trang trọng cổ kính đậm chất đường thi mà vẫn giản dị, độc đáo, hiện đại, in rõ dấu ấn của thơ ca lãng mạn đương thời.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2:** Nhà phê bình Hoài Thanh đã nhận xét: “Huy Cận đi lượm lặt những chút buồn rơi vãi để rồi sáng tạo nên những vần thơ ảo não. Người đời sẽ ngạc nhiên vì không ngờ với một ít cát bụi tầm thường, thi nhân có thể đúc thành bao nhiêu châu ngọc “. Lời nhận xét ấy quả không sai, vào một buổi chiều thu năm 1939, khi còn là sinh viên trường Canh nông, Huy Cận đứng ở bờ nam bên Chèm ngắm cảnh sông Hồng mênh mông sóng nước, nghĩ về kiếp người nhỏ bé, nổi trôi, trong lòng tác giả trào dâng nỗi buồn thương xúc động và từ cảm xúc ấy bài thơ *Tràng giang* đã ra đời.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 3 :** Đến với *Tràng giang* của Huy Cận, ta đến với nỗi cô đơn khắc khoải của con người trước cái vô hạn của đất trời, vũ trụ ; đến với niềm khát khao thâm kín về mối giao cảm thân thương giữa con người với con người. Là bài thơ mới đặc sắc nhưng *Tràng giang* vẫn bàng bạc màu sắc đường thi. Đó không chỉ là dòng sông mà còn là dòng đời, dòng tâm linh sâu thẳm của nhà thơ dào dạt chảy dọc suốt thi phẩm.

(Trích bài viết của học sinh)

b. Mở bài 2:

- **Đề bài:** Phân tích bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nam Cao. Từ đó nêu lên giá trị nhân đạo sâu sắc và mới mẻ của Nam Cao.

- **Bài làm 1 :** Có ai đó đã nhận xét thật xác đáng rằng: “Nếu không viết Chí Phèo thì Nam Cao đã để lại trong văn học Việt Nam một khoảng trống lớn”. Đúng vậy! Đó là khoảng trống của cái nhìn hiện thực sắc sảo, của tiếng nói nhân đạo sâu sắc mới mẻ, của tấm lòng trĩu nặng yêu thương xa xót mà Nam Cao dành cho nỗi đau bị cự tuyệt quyền làm người của người nông dân nghèo trong xã hội thực dân phong kiến. Cái tài và cái tình đó của nhà văn được dồn tụ lại để xây dựng thành công nhân vật Chí Phèo- một điển hình bất hủ của văn học Việt Nam hiện đại.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2:** Trong sự nghiệp văn học của Nam Cao, có một tác phẩm đã góp phần đưa tên tuổi nhà văn vào cõi bất tử, Đó là kiệt tác *Chí Phèo* (1941). Với tác phẩm này, Nam Cao muốn ném ra cuộc đời một thằng cùng hơn cả dân cùng, điển hình cho nỗi khổ khổ tủ nhục nhất của người nông dân trong xã hội phong kiến (Trần Đăng Xuyên). Đó là nỗi khổ của kẻ sinh ra làm người mà bị cự tuyệt quyền làm người. Đây là bi kịch đốn đau bế tắc của nhân vật Chí Phèo và cũng là tiếng nói nhân đạo sâu sắc mới mẻ của nhà văn Nam Cao.

(Trích bài viết của học sinh)

c. Mở bài 3:

- **Đề bài:** Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của bài thơ *Sóng*- Xuân Quỳnh

- **Bài làm 1 :** Tình yêu là một đề tài truyền thống trong nhân loại. Người đọc từng biết đến những vần thơ tình cháy bỏng và cao thượng trong thơ

Pu-skin, những vần thơ thắm trầm triết lí của Ta-go hay nồng nàn mãnh liệt của Xuân Diệu, chân quê mộc mạc của Nguyễn Bính... Mỗi nhà thơ đều đem đến cho người đọc những xúc cảm thẩm mỹ riêng về tình yêu huyền diệu. Tuy vậy, tình yêu vẫn luôn là một cái gì đó thiêng liêng và bí ẩn khiến người ta đam mê khao khát. Đến với bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh, ta nhận ra cách bày tỏ tâm tình và khát khao yêu thương rất phụ nữ: hồn nhiên và thành thực, say đắm và thiết tha.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2 :** Tình yêu- đó là một trong những tình cảm thiêng liêng và kì diệu nhất của con người. Nữ sĩ Xuân Quỳnh- một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam hiện đại đã sống, đã yêu và làm thơ một cách hồn hậu , thành thực. Dù trái tim chị đã ngừng đập nhưng tiếng thơ tình yêu vẫn nồng nàn tha thiết, vẫn sống mãi với muôn đời. Bài thơ *Sóng* (trích trong tập *Hoa dọc chiến hào*- 1968) chính là tiếng nói khát khao yêu thương chân thành mãnh liệt của Xuân Quỳnh. Tiếng nói ấy sẽ mãi hát ca cùng năm tháng.

(Trích bài viết của học sinh)

d. Mở bài 4:

- **Đề bài:** Phân tích hình tượng sông Đà trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân

- **Bài làm 1 :** Đất nước ta có nhiều dòng sông đẹp: Cuồn cuộn sức sống như sông Hồng, dào dạt sóng nước như sông Lô, êm đềm thơ mộng như sông Hương, bát ngát mênh mông như Cửu Long giang... Trong muôn ngàn con sông ấy, sông Đà của Nguyễn Tuân lại hiện lên với những nét tính cách riêng: hung bạo và trữ tình. Đến với tùy bút *Người lái đò sông Đà* (trích trong tập *Sông Đà*- 1960) ta sẽ thấy rõ hơn vẻ đẹp của con sông này.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 2 :** Nhà văn Nguyễn Minh Châu thật có lí khi cho rằng: “ Nguyễn Tuân là một cái định nghĩa về người nghệ sĩ”. Vâng! là người nghệ sĩ chân chính nên Nguyễn Tuân luôn tìm mọi cách để kiếm tìm và phát hiện cái mới lạ, độc đáo trên cơ sở của vẻ đẹp ở đời. Tùy bút *Người lái đò sông Đà* là kết quả của hành trình bền bỉ và sáng tạo về vẻ đẹp kì diệu của thiên nhiên và con người Tây Bắc. Bằng sự tài hoa, uyên bác, Nguyễn Tuân đã khắc hoạ một dấu ấn không thể mờ phai về con sông miền Tây Bắc vừa hung bạo vừa trữ tình.

(Trích bài viết của học sinh)

- **Bài làm 3 :** “ Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu
Mà khi về đất nước mình thi bắt lên câu hát” .

(Đất nước- Nguyễn Khoa Điềm)

Tổ quốc Việt Nam có trăm núi nghìn sông diễm lệ, có biết bao lời thơ, câu hát và trang văn đã cất lên để ngợi ca sông núi. Tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân là một trường hợp như thế. Tác phẩm không chỉ thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật tài hoa độc đáo mà còn bộc lộ tấm lòng gắn bó sâu sắc của nhà văn đối với mảnh đất miền Tây Bắc tổ quốc. Bên cạnh hình tượng người lái đò trí dũng là hình tượng con sông Đà được khắc hoạ với hai nét tính cách tiêu biểu: hung bạo và trữ tình.

(Trích bài viết của học sinh)

3. Kết quả cụ thể.

Qua thực tế giảng dạy, với phương pháp mở bài nói trên, học sinh đã có những bước tiến bộ rõ rệt. Những học sinh trung bình có khả năng viết văn tốt hơn, những học sinh yếu viết được phần mở bài mạch lạc, sáng sủa.

C. KẾT THÚC VẤN ĐỀ

I. KẾT LUẬN .

Để học sinh viết tốt phần mở bài nói riêng và bài văn nghị luận nói chung, không chỉ đòi hỏi phương pháp giảng dạy của người giáo viên, mà năng khiếu, kỹ năng viết văn vốn có của học sinh là rất quan trọng.

Tuy nhiên, phương pháp khoa học, phù hợp của giáo viên sẽ góp phần không nhỏ trong việc nâng cao kết quả học tập của học sinh, nhất là môn văn – một môn vừa đòi hỏi tư duy nhiều, vừa đòi hỏi năng khiếu thiên bẩm của người học. Vì vậy tôi nghĩ đây là một phương pháp rất bổ ích giúp học sinh yếu, trung bình và cả học sinh khá giỏi rèn luyện được cách viết văn – viết tốt bài văn nghị luận.

Mở bài có nhiều cách, nhiều kiểu, tùy trường hợp mà vận dụng. Nhưng nhìn chung, chúng ta cần nhớ một điều: phần mở bài, phần đặt vấn đề có nhiệm vụ khơi gợi sự chú ý của người đọc đối với vấn đề mình cần nghị luận. Do đó muốn mở bài thành thạo và cho hay người viết cần phải luyện tập nhiều, phải đọc và thực hành nhiều dạng đề khác nhau, cách luyện tập có hiệu quả khá cao mà nhiều học sinh giỏi vẫn vẫn làm là cùng một đề văn nhưng suy nghĩ và viết nhiều mở bài khác nhau, chỉ khi rèn luyện nhiều, đứng trước những đề văn học sinh mới có thể tìm ra cách mở bài nhanh chóng và dễ dàng hơn.

